

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-PT

Ngày 08 - 3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **A**, sinh ngày 01/01/1991 tại huyện K, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông L, sinh năm 1963 và bà M, sinh năm 1965; vợ: S, sinh năm 1993; con 03 người: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; anh, chị, em ruột 04 người: Lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù đã xóa án tích; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị cáo có kháng cáo:

2. Họ và tên: **B**, sinh ngày 08/01/1993 tại huyện K, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

con ông X và bà Z; vợ V, sinh năm 1993; con 03 người: Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; anh, chị, em ruột 04 người: Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **C**, sinh ngày 01/01/1964 tại huyện K, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông Q và bà T; vợ: R, sinh năm 1964; con 03 người: Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; anh, chị, em ruột 04 người nhỏ nhất bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **D**, sinh ngày 01/01/1985 tại huyện K, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông U, sinh năm 1965 và bà J, sinh năm 1966; vợ: P, sinh năm 1986; con 02 người: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; anh, chị, em ruột 06 người: Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **E**, sinh ngày 16/01/1986 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông O, (chết) và bà G, sinh năm 1960; chồng: V, sinh năm 1984; con 02 người: Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; anh, chị, em ruột 03 người: Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 12/01/2022, bị cáo E rủ A, D, C và B đánh bài Binh “Sập Xám” thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo thuộc ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu. Theo thỏa thuận của các bị cáo, mỗi người chơi sẽ chia 01 ván bài rồi xoay vòng cho người tiếp theo và ăn thua trực tiếp với người làm cái với số tiền là 50.000 đồng/bàn. Trường hợp Mậu binh (bãi) hoặc cần đổi bài mới thì đưa cho bị cáo E số tiền 30.000 đồng để lấy tiền xâu. Các bị cáo A, B, C và D cùng chơi đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì Công an huyện K, phối hợp với Công an xã I, huyện K tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ các tang vật có liên quan, gồm: Tiền Việt Nam 5.605.000 đồng; 03 (ba) bộ bài, loại bài Tây 52 lá, trong đó 01 (một) bộ đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc đĩa màu trắng, bên trong có nhiều bông hoa, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 94C1-059.48. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo C số tiền 2.450.000 đồng; thu giữ của bị cáo A số tiền 3.080.000 đồng và 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; thu giữ của bị cáo B số tiền 400.000 đồng và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen; thu giữ của N số tiền 850.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng.

Hình thức chơi bài Binh “Sập xám” là mỗi ván bài thì những người chơi được chia 13 lá bài rồi sắp xếp thành 03 chi gồm chi đầu 03 lá bài được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn như 2, 3, 4,... J, Q, K, A; chi giữa và chi cuối mỗi chi 05 lá bài và được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ như: Cù lũ (03 cây giống nhau và 02 cây còn lại giống nhau); Thùng (05 cây bài cùng chất); Sảnh (các lá theo thứ tự như 2, 3, 4, 5, 6.... 10, J, Q, K, A); Thù (hai đôi); Phé (một đôi) và Mậu (rác). Trường hợp người chơi có Thùng phá sảnh (các lá bài có thứ tự liền nhau và cùng chất); Tứ quý (có 04 cây giống nhau); 06 đôi; 03 Thùng; 03 Sảnh thì Mậu binh (bãi) và tổng số tiền các bị cáo A, D, C và B dùng đánh bạc vào ngày 12/01/2022 là 9.085.000 đồng, (trong đó, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.605.000 đồng + số tiền 3.080.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo A + số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo B), số tiền thu lợi bất chính của bị cáo E là 60.000 đồng.

Đối với N, quá trình điều tra xác định N không tham gia đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo A, B, C, D và E phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo A 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo E 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/01/2024 các bị cáo A, B, C, D, E, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 18/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A, do bị cáo đã có tiền án và không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A, xử tăng hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A, do bị cáo đã có tiền án và xử tăng hình phạt từ 6 đến 9 tháng tù; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, do Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử bị cáo mức án phù hợp, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là không đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, sửa một phần bản án sơ thẩm như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo A, B, C, D và E không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 40 phút, ngày 12/01/2022, Công an huyện K, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang các bị cáo C, A, B, D đang có hành vi đánh bài Binh “Sập Xám” thắng thua bằng tiền với nhau tại khu vực nhà sau của bị cáo E, thuộc ấp F, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu, số

tiền thu tại chiếu bạc 5.605.000 đồng, tiền thu lợi bất chính của E 60.000 đồng và tiền đánh bạc thu giữ trên người các bị cáo là 3.480.000 đồng và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.085.000 đồng. Đối với bị cáo E là người rủ rê, tổ chức cho các bị cáo A, B, C và D đánh bạc tại nhà của mình để lấy tiền xâu, bị cáo E đã tổ chức cho cùng một lúc 04 người chơi đánh bạc với số tiền đánh bạc 9.085.000 đồng, nên hành vi của bị cáo E là đồng phạm với các bị cáo A, B, C, D về tội “Đánh bạc”.

Hành vi của các bị cáo nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định bị cáo A mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng, do bị cáo đã có tiền án thì không phải là phạm tội lần đầu và cũng không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt, nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đối với các bị cáo B, C, E, và D Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo B, D còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, mà cần chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo A, B, C, D và E phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo A 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo E 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn

Trần Minh Tân

Nguyễn Thị Thu Hương

